| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN X**<br>**TỈNH LONG AN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 83/2023/HNGĐ-ST
Ngày 15-12-2023
"V/v không công nhận là vợ chồng"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN X - TỈNH LONG AN**

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Mỹ Phượng

*Các hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Trần Văn Nhị

2/ Ông Bùi Mạnh Quyết

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Minh Nhàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Huyện X, tỉnh Long An.

Ngày 15 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện X xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 276/2023/TLST-HNGĐ, ngày 01/11/2023 về việc "không công nhận là vợ chồng".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 04/12/2023 giữa:

*1. Nguyên đơn:* Bà Dương Thị L, sinh năm: 1980. Địa chỉ: Ấp HX, xã HT, huyện VL, tỉnh Vĩnh Long.

*2. Bị đơn:* Ông Nguyễn Tiến H, sinh năm 1978. Địa chỉ: Ấp BC 1, xã BT, Huyện X, tỉnh Long An.

(Bà Dương Thị L, ông Nguyễn Tiến H có đơn xin xét xử vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án của nguyên đơn bà Dương Thị L có nội dung như sau:*

Bà và ông Nguyễn Tiến H sống chung như vợ chồng từ năm 2014 đến nay không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống có nhiều khác biệt. Nay bà khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên bố bà với ông Nguyễn Tiến H không phải là vợ chồng.

Về con chung: Bà và ông H có 02 con chung tên Nguyễn Hải D sinh ngày 27/3/2016 và Dương Nguyễn Hải M sinh ngày 05/7/2019. Bà yêu cầu được nuôi 02 con chung, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về nợ chung và tài sản chung: Không có.

** Bị đơn ông Nguyễn Tiến H trình bày trong suốt quá trình giải quyết vụ án có nội dung như sau:*

Ông thống nhất với ý kiến và yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị L. Ông và bà L sống chung như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống ông và bà L có nhiều khác biệt, không có tiếng nói chung. Nay bà L khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Dương Thị L với ông không phải là vợ chồng thì ông thống nhất.

Về con chung: Ông và bà L có 02 con chung tên Nguyễn Hải D sinh ngày 27/3/2016 và Dương Nguyễn Hải M sinh ngày 05/7/2019. Ông đồng ý giao 2 con chung cho bà L nuôi dưỡng. Ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về nợ chung và tài sản chung: Không có.

Tòa án tiến hành thụ lý theo thủ tục chung.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Bà Dương Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên bố bà với ông Nguyễn Tiến H không phải là vợ chồng và yêu cầu giải quyết về con chung. Căn cứ nơi cư trú của bị đơn nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện X theo quy định tại Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Dương Thị L và ông Nguyễn Tiến H có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Thị L và ông Nguyễn Tiến H tự nguyện sống chung với nhau từ năm 2014 đến nay nhưng không đăng ký kết hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa hai bên là bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Bà L xác định không còn tình cảm với ông H. Mỗi người đều có cuộc sống riêng.

Xét thấy: Bà L và ông H sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2014 và có 02 con chung nhưng không đăng ký kết hôn. Theo qui định tại Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình "Nam nữ có đủ điều kiện kết hôn theo qui định của pháp luật chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng". Mối quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông H không được pháp luật công nhận. Do đó, bà Dương Thị L và ông Nguyễn Tiến H không phải là vợ chồng.

[2.2] Về con chung:

Bà L và ông H có 02 con chung tên Nguyễn Hải D sinh ngày 27/3/2016 và Dương Nguyễn Hải M sinh ngày 05/7/2019. Ông H đồng ý nhường quyền nuôi dưỡng, chăm sóc con chung cho bà L, ông không cấp dưỡng nuôi con. Bé Nguyễn Hải Dcó nguyện vọng được sống chung với mẹ là bà Dương Thị L. Do đó, giao bé Nguyễn Hải D và Dương Nguyễn Hải M cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng là có cơ sở và phù hợp với quy định pháp luật.

Mặc dù không trực tiếp nuôi dưỡng con chung, nhưng ông H được quyền đến thăm, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con chung thì cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình có quyền làm đơn yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con; mức cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Dương Thị L và ông Nguyễn Tiến H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này. Nếu sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội bà Dương Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ông Nguyễn Tiến H không phải chịu án phí.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 33, 35, 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Áp dụng Điều 14, 15, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Thị L và ông Nguyễn Tiến H không phải là vợ chồng.

2/ Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Hải D sinh ngày 27/3/2016 và Dương Nguyễn Hải M sinh ngày 05/7/2019 cho bà Dương Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Ông Nguyễn Tiến H không phải cấp dưỡng nuôi con do bà Dương Thị L không yêu cầu.

Mặc dù không trực tiếp nuôi dưỡng con chung, nhưng ông H được quyền đến thăm, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con chung thì cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình có quyền làm đơn yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con; mức cấp dưỡng nuôi con.

3/ Về án phí: Bà Dương Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006494, ngày 01/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện X sang án phí. Bà Dương Thị L không phải nộp thêm. Ông Nguyễn Tiến H không phải chịu án phí.

4/ Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án

5/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND Huyện X;
- CCTHADS Huyện X;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Lê Thị Mỹ Phượng**